

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Phần 1: Tổng hợp chung
Thời điểm báo cáo: 31/12/2024
Loại tài sản: Tất cả
Chi tiết bậc tài sản: 5
Cấp hành chính: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông;

Tài sản	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng sử dụng						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1. Đất	2	10.246,90		10.246,90					
1.1. Đất hoạt động sự nghiệp	2	10.246,90		10.246,90					
1.1.1. Đất hoạt động sự nghiệp giáo dục và đào tạo	2	10.246,90		10.246,90					
Trường THCS Phước Vĩnh An - ấp 5, Ấp 5, Xã Phước Vĩnh An, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	1	8.027,0		8.027,0					
Trường THCS Phước Vĩnh An - ấp 5, Ấp 5, Xã Phước Vĩnh An, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	1	2.219,90		2.219,90					
2. Nhà	2	7.374,80		7.374,8					
2.1. Nhà cấp II	2	7.374,80		7.374,8					
	2	7.374,80		7.374,8					
Trường THCS Phước Vĩnh An - ấp 5	1	6.452,0		6.452,0					
Trường THCS Phước Vĩnh An - ấp 5	1	922,80		922,80					
3. Tài sản cố định khác	40			40,0					
3.1. Máy móc, thiết bị	40			40,0					
3.1.1. Máy móc, thiết bị phổ biến	12			12,0					



Tài sản	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng sử dụng						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3.1.1.1. Máy tính xách tay/ Thiết bị điện tử (PB)	3			3,0					
Hệ thống điều khiển GV	1			1					
Khởi điều khiển trung tâm	1			1					
Bộ chuyển đổi tín hiệu và điều khiển thiết bị ngoại vi	1			1					
3.1.1.2. Bộ bàn ghế tiếp khách (PB)	1			1,0					
Ghế salon	1			1					
3.1.1.3. Máy móc, thiết bị phổ biến khác	7			7,0					
Trụ bóng rổ loại vừa	1			1					
Bộ chia hình (1)	1			1					
Bộ chân giá hóa cơ bản	1			1					
Bộ chia hình (2)	1			1					
Teacher Cassette	1			1					
Bộ dụng cụ hóa phần I	1			1					
Kính hiển vi	1			1					
3.1.1.4. Máy in (PB)	1			1,0					
Máy in kim	1			1					
3.1.2. Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	25			25,0					
3.1.2.1. Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	24			24,0					
3.1.2.1.1. Máy vi tính để bàn (C)	17			17,0					

Tài sản	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng sử dụng						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Máy vi tính (10)	1			1					
Máy vi tính (11)	1			1					
Máy vi tính (8)	1			1					
Máy vi tính (13)	1			1					
Máy vi tính (9)	1			1					
Máy vi tính (12)	1			1					
Máy tính server (4)	1			1					
Máy tính văn phòng (4)	1			1					
Máy tính server (3)	1			1					
Máy tính server (2)	1			1					
Máy tính văn phòng (7)	1			1					
Máy tính văn phòng (1)	1			1					
Máy tính văn phòng (5)	1			1					
Máy tính văn phòng (3)	1			1					
Máy tính văn phòng (6)	1			1					
Máy tính server (1)	1			1					
Máy tính văn phòng (2)	1			1					
3.1.2.1.2. Máy điều hòa không khí (C)	7			7,0					
Máy lạnh (5)	1			1					



Tài sản	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng sử dụng						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Máy lạnh (2)	1			1					
Máy lạnh (6)	1			1					
Máy lạnh (4)	1			1					
Máy lạnh (7)	1			1					
Máy lạnh (3)	1			1					
Máy lạnh (1)	1			1					
3.1.2.2. Máy móc, thiết bị khác phục vụ hoạt động chung	1			1,0					
3.1.2.2.1. Máy chiếu	1			1,0					
Hệ thống trình chiếu	1			1					
3.1.3. Máy móc, thiết bị khác	3			3,0					
Bộ vali giao diện tin học (1)	1			1					
Bộ vali giao diện tin học (3)	1			1					
Bộ vali giao diện tin học (2)	1			1					
Tổng cộng	42								

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Thời gian xuất báo cáo:



Phạm Thị Thu Hương